TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 155/2024/DS-ST. Ngày: 30/8/2024. V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Đồng Thị Kim L**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: B, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Số D, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Bà P có mặt. Bà H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đồng Thị Kim L, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 28/4/2023, bà L có cho bà Nguyễn Thị Mỹ H vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày (từ ngày 28/7/2023 đến 28/8/2023), hai bên thỏa

thuận lãi suất 2%/tháng. Hết thời hạn vay bà H không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho bà L theo thỏa thuận

Do đó bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ gốc là 12.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn theo lãi suất 1.66%/tháng thời hạn 01 tháng số tiền 199.000đồng.

- Tiền lãi quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả tính từ 28/8/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1.66% x 150%/tháng, tạm tính đến ngày 28/02/2024 là 1.792.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu tính lãi số tiền 12.000.000đồng theo lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 28/7/2023 đến khi xét xử sơ thẩm tính tròn 13 tháng số tiền 1.294.000đồng. Tổng cộng bà L yêu cầu bà H trả số tiền 13.294.000đồng

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập bà Nguyễn Thị Mỹ H tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ H không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Mỹ H cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Đồng Thị Kim L khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu trả số tiền 12.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Xét quan hệ tranh chấp giữa bà Đồng Thị Kim L với bà Nguyễn Thị Mỹ H là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H cư trú tại xã B, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu trả số nợ gốc 12.000.000đồng: xét thấy, nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào bản chính Hợp đồng vay tiền ngày 28/7/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã nhiều lần mời bà H đến hòa giải nhưng bà H vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà H cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Căn cứ bản chính Hợp đồng vay tiền ngày 28/7/2023 do

nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 28/7/2023 bà H đã vay của bà L số tiền 12.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày 28/7/2023 đến ngày 28/8/2023. Do bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 12.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Xét yêu cầu tính lãi số tiền 12.000.000đồng của nguyên đơn: Căn cứ theo Hợp đồng vay tiền ngày 28/7/2023, bà L cho bà H vay tiền theo lãi suất 2%/tháng. Do bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà L yêu cầu tính lãi số tiền 12.000.000đồng từ ngày 28/7/2023 đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp hợp quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Về lãi suất, do lãi suất do các bên thỏa thuận vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0.83%/tháng thời hạn 13 tháng số tiền tính tròn là 1.294.000đồng là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Như vậy, số tiền mà bà H phải trả cho bà L là 13.294.000đồng

[3] Về án phí: Căn cứ theo theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bà H phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn = 13.294.000đồng x 5% = 664.700đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị Kim L, cụ thể tuyên:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Đồng Thị Kim L số tiền 13.294.000 (Mười ba triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn) đồng gồm tiền nợ gốc là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng và tiền nợ lãi là 1.294.000 (Một triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu là 664.700 (Sáu trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Đồng Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 349.800 (Ba trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002585 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chỉ cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương